TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Ngạn.

Bà Trần Thị Khanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/TLST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T; sinh năm 1985 tại Thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD; Nơi cư trú: Thôn N, Thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1963; Vợ Phạm Thị Th1, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 10/2012/HSST ngày 22-02-2012, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-7-2013 và các hình phạt khác của bản án).

+ Ngày 20-01-2015, Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21-9-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; *Có mặt tại phiên tòa*.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994.

ĐKHKTT: Thôn BD, xã TH, huyện LN, tỉnh BG.

Hiện tạm trú: Khu 20, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD *(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt).*

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn N, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD.

+ Bà Vũ Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD.

+ Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn BD, xã TH, huyện LN, tỉnh BG.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút ngày 02-8-2018, tại khu vực quốc lộ 5, chiều đường Hà Nội - Hải Phòng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phát hiện Nguyễn Trọng T đang điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, BKS 98E1-221.45 không có giấy tờ xe, T khai nhận chiếc xe môtô đang đi là tài sản do trộm cắp mà có.

Qúa trình điều tra T khai nhận: T và T1 là bạn bè quen biết (không biết họ, địa chỉ cụ thể của T1). Tối ngày 01-8-2018, T và T1 đang ngồi chơi ở nhà T tại thôn N, thị trấn LC, huyện CG thì cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi, T1 đưa cho T 01 bộ vam phá khóa rồi điều khiển xe môtô Wave, màu đỏ (không gắn BKS, là xe của T1) chở T đi tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến dãy nhà trọ của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, ở khu 20, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD, thấy chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, BKS 98E1-221.45 của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, ở thôn BD, xã TH, huyện LN, tỉnh BG (là người thuê trọ) dựng ở sân. Quan sát thấy cửa cổng không khóa, xung quanh không có người, T đi bộ vào trong sân dùng vam phá ổ khóa điện xe nhưng không được nên đã dong xe ra chỗ T1 đứng rồi tiếp tục dùng vam phá được ổ khóa điện. T điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp về

nhà bà Vũ Thị L, sinh năm 1963, ở thôn Đ, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD (là mẹ đẻ T) cất giấu. Sau đó trả bộ vam phá khóa cho T1 và T1 về thành phố Hải Dương. Đến sáng ngày 02/8/2018, T1 gọi điện cho T bảo muốn lấy xe môtô trộm cắp. Đến 04 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe trộm cắp, còn T1 điều khiển xe của T1 đi lên thành phố Hải Dương thì bị Tổ tuần tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phối hợp với Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, thu giữ chiếc xe môtô trộm cắp, còn T1 bỏ chạy.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL- HĐĐG- TTHS ngày 27-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, BKS 98E1-221.45, trị giá 17.800.000đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSCG ngày 16-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Trọng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng.

Người bị hại anh Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) không giải quyết.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng T và đề nghị HĐXX: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21-9-2018.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/216/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, VKSND huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01-8-2018, tại dãy nhà trọ của anh Nguyễn Văn H sinh năm 1978 ở khu 20, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD, Nguyễn Trọng T đã lén lút dùng vam phá khóa trộm cắp chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, BKS 98E1-221.45 của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, ở thôn Bãi Dài, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (trọ nhà anh Hàng) sau đó bị phát hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh D được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại Thị trấn Lai Cách mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc ban đêm lén lút vào nơi ở của người khác chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền để tiêu xài cá nhân, lại lười lao động nên bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, vẫn cố ý lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.800.000đồng. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó,VKSND huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa

án kết án và cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do vậy, HĐXX áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho anh D. Anh D không có yêu cầu bồi thường khác nên HĐXX không phải giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối tượng đồng phạm T khai tên là T1 nhà ở thành phố Hải Dương. T không rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T1, khi nào làm rõ Cơ quan điều tra sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động T dùng liên lạc với T1 trong quá trình đi tiêu thụ tài sản, T đã làm rơi mất. T không nhớ số điện thoại của mình và của T1 nên Cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng, không xác định được số điện thoại để truy nguyên chủ sở hữu thuê bao di động.

- Đối với chiếc xe mô tô mà T1 dùng để chở T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bộ vam phá khóa xe môtô là của T1. T1 cầm bộ vam phá khóa và đi xe mô tô này bỏ trốn khi bị Cơ quan Công án phát hiện nên chưa thu hồi được chiếc xe mô tô và bộ vam phá khóa.

- Đối với bà Vũ Thị L (mẹ đẻ của T) không biết việc T cùng đồng phạm cất giấu chiếc xe môtô do trộm cắp tại nhà mình nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21-9-2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.